**Ngày soạn:**

**Ngày giảng:**

**Bài 16- Tiết 49-50-51**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: NGHĨA CỦA TỪ; THÀNH NGỮ; ĐIỆP NGỮ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- HS hiểu và vận dụng được cách nhận biết nghĩa của từ ngữ trong VB (suy đoán, tra từ điển; đặc biệt là cách suy đoán).

- HS hiểu nghĩa của từ ngữ trong văn bản, đặc biệt là hiểu các sắc thái ý nghĩa của từ ngữ (động từ, cụm động từ) trong việc thể hiện các thông điệp của văn bản hay biểu đạt dụng ý của người dùng.

- Củng cố kiến thức và thực hành sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ.

- HS thấy được mối quan hệ giữa một số thành ngữ và các câu chuyện kể.

- Năng lực nhận biết phép tu từ điệp ngữ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực nhận diện và phân biệt nghĩa của từ; thành ngữ, điệp ngữ

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức về từ và thành ngữ vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung kiến thức** |
| **GV hướng dẫn HS củng cố những kiến thức cơ bản về nghĩa của từ, thành ngữ, BPTT điệp ngữ.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức** | 1. **Nghĩa của từ:**   **1. Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị.**  **VD:**  ***- Thủy phủ:*** *Dinh dự dưới nước,nơi ở của thủy thần.*  ***- Sinh nhai:*** *Kiếm sống.*  **2. Hiểu nghĩa của từ bằng cách:**  - Tra từ điển;  - Suy đoán nghĩa của từ nhờ nghĩa của những yếu tố tạo nên nó.  **VD: gia tài.**  + gia: nhà  + tài: của cải.  **-** Dựa vào từ ngữ xung quanh để suy đoán nghĩa.  **II. Thành ngữ:**  -  Thành ngữ là loại cụm từ cố định biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.   - Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường  thông qua một số phép chuyển nghĩa giữ ẩn dụ, so sánh .  **III. Điệp ngữ:**  **a. Khái niệm:** *Điệp ngữ* là biện pháp tu từ lặp lại một từ ngữ (đôi khi cả một câu)  **b. Tác dụng**: làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh, tăng ự gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **c. Các kiểu điệp ngữ:** Điệp ngữ có 3 dạng:  + Điệp ngữ nối tiếp: là các từ ngữ được điệp liên tiếp nhau, tạo ấn tượng mới mẻ, có tính chất tăng tiến.  + Điệp ngữ cách quãng  + Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)  Ví dụ:Một bầy gà mà bươi trong bếp  Chết ba con hỏi còn mấy con  **IV.Luyện tập** |

**Bài tập 1:**

**Em hãy dựa vào hiểu biết của mình đẻ giải thích nghĩa của các từ sau: gia cảnh, gia bảo, gia chủ, gia dụng, gia đạo, gia sản.**

**Hướng dẫn làm bài**

- Gia cảnh: Gia là nhà, cảnh là cảnh ngộ, hoàn cảnh. Gia cảnh là hoàn cảnh khó khăn của gia đình.

- Gia bảo: Gia là nhà, bảo là bảo vật, bảo bối. Gia bảo là báu vật của gia đình.

- Gia chủ: Gia là nhà, chủ là người đứng đầu. Gia chủ là chủ nhà.

- Gia dụng: Gia là nhà, dụng là vật dụng, đồ dùng. Gia dụng là đồ dùng vật trong trong gia đình.

- Gia đạo: Gia là nhà, đạo là đạo lý. Gia đạo là lề lối, phép tắc trong gia đình.

- Gia sản: Gia là nhà, sản là tài sản. Gia sản là tài sản của gia đình.

**Bài tập 2:**

**Hãy tìm một số thành ngữ trong các truyện cổ tích và truyền thuyết mà các em đã học trong Bài 6 và 7 chương trình ngữ văn 6.**

**Hướng dẫn làm bài**

GV hướng dẫn HS tìm các thành ngữ trong các văn bản đã học và hướng dẫn các em giải thích.

Ví dụ:

+Hô mưa gọi gió: người có sức mạnh siêu nhiên, có thể làm được những điều kỳ diệu, to lớn

+Oán nặng thù sâu: sự hận thù sâu sắc, khắc cốt ghi tâm, ghi nhớ ở trong lòng, không bao giờ quên được.

*- Niêu cơm Thạch Sanh*: niêu cơm ăn không bao giờ hết, suy rộng ra là nguồn cung cấp vô hạn.

- *Hiền như cô Tấm*: rất hiền.

- *Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho*: Trên đời khó có ai được hoàn toàn đầy đủ.

**Bài tập 3:**

**Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu văn sau và nêu tác dụng:**

*a. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hét lại đầy.*

*b. Chim bay mãi, bay mãi, qua bao nhiêu là miền, hết đồng ruộng đến rừng xanh, hết rừng xanh đến biển cả.*

**Hướng dẫn làm bài**

a. Biện pháp tu từ: điệpngữ ( ăn mãi được lặp lại 2 lần)

-Tác dụng của biện pháp tu từ:

+ Niêu cơm thần kì với lời thách đố của Thạch Sanh và sự thua cuộc của quân sĩ 18 nước chư hầu chứng tỏ thêm tính chất kì lạ của niêu cơm với sự tài giỏi của Thạch Sanh.

+ Niêu cơm thần tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

+ Niêu cơm thần tượng trưng cho lòng nhân đạo yêu hoà bình.

b. Biện pháp tu từ: điệp ngữ ( bay mãi ( 2 lần), hết ( 2 lần), đến ( 2 lần)).

Tác dụng của biện pháp tu từ: Tăng sức gợi hình cho câu văn, thể hiện sự bao la, rộng lớn với những nơi mà chim thần bay qua.

**IV. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học bài

- Hoàn thiện các bài tập

- Chuẩn bị nội dung buổi học sau: **Ôn tập: Vua chích chòe**

**V. Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn:**

**Ngày giảng: Tiết 24**

**ÔN TẬP VUA CHÍCH CHÒE**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh xác định được chủ đề của truyện *Vua chích chòe.*

- Biết được những đặc điểm cơ bản làm nên truyện cổ tích.

- Nhận xét đánh giá về bài học đạo đức mà nhân gian gửi gắm

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung kiến thức** |
| **GV hướng dẫn HS củng cố những kiến thức cơ bản về thể loại và văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức.**  **GV hướng dẫn HS nhắc lại kiến thức trọng tâm về văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức** | **I. KIẾN THỨC CHUNG:**  **1.Truyện cổ Gờ- rim (Grimm)**  **- Là truyện kể gia đình cho trẻ em** là một tập hợp các [truyện cổ tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_c%E1%BB%95_t%C3%ADch) tiếng [Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c) lần đầu tiên được xuất bản năm 1812 bởi [Anh em nhà Grimm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_em_nh%C3%A0_Grimm), [Jacob](https://vi.wikipedia.org/wiki/Jacob_Grimm) và [Wilhelm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Wilhelm_Grimm).  - [UNESCO](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95_ch%E1%BB%A9c_Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c,_Khoa_h%E1%BB%8Dc_v%C3%A0_V%C4%83n_h%C3%B3a_Li%C3%AAn_Hi%E1%BB%87p_Qu%E1%BB%91c) chính thức công nhận Truyện cổ Grimm là di sản văn hóa thế giới.  2. Thể loại: Văn bản là truyện cổ tích  **3. Ngôi kể:** ngôi thứ ba  **4. Kể theo trình tự thời gian** và sử dụng PTBD tự sự.  **5. Các sự việc chính**  + Nhà vua có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần nhưng vô cùng kiêu ngạo, ngông cuồng.  + Vua cha mở buổi yến tiệc, mời các chàng trai đến dự tiệc để tìm phò mã.  + Công chúa chê hết người này đến người khác, khiến nhà vua tức giận và ban sẽ gả công chúa cho người ăn xin đầu tiên đến điện kiến.  + Nhà vua gả công chúa cho gã hát rong, công chúa theo gã về nhà.  + Công chúa tiếc nuối vì không cưới Vua chích chòe khi thấy rừng, thảo nguyên, thành phố của vua.  + Công chúa dần dần làm qua nhiều việc: dọn nhà, làm bếp, đan sọt, dệt vải, bán sành sứ, làm phụ bếp.  + Vua chích chòe giải thích mọi việc cho công chúa khi cô làm phụ bếp cho đám cưới của vua.  + Công chúa khóc hối lỗi và hai người làm đám cưới với nhau.  **6. Bố cục:** Truyện có bố cục 3 phần theo công thức của truyện cổ tích (giới thiệu nhân vật và tính huống truyện, các thử thách, kết thúc có hậu)  **7. Nghệ thuật**  Truyện cổ tích có nhiều tình tiết hấp dẫn, cuốn hút, lời kể hấp dẫn, khéo léo , sử dụng biện pháp điệp cấu trúc.  **8. Nội dung**  *Vua chích chòe* khuyên con người không nên kiêu ngạo, ngông cuồng thích nhạo báng người khác. Đồng thời thể hiện sự bao dung, tình yêu thương của nhân dân với những người biết quay đầu, hoàn lương.  **II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:**  **1. Đặc điểm các nhân vật**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Công chúa** | **Vua chính chòe** | | **Xuất thân** | con gái duy nhất của nhà vua | Vua một nước | | **Ngoại hình** | Xinh đẹp tuyệt trần | Giống chim chích chòe | | **Lời nói, hành động** | Từ chối hết người này đến người khác còn chế giễu, nhạo báng họ. | Giả làm người ăn mày , tạo ra các thử thách | | **Kiểu nhân vật trong truyện cổ tích** | Kiểu nhân có tính tình không tốt hoặc mắc lỗi sai | Nhân vật người ra thử thách, người giả mạo | | **Đánh giá về tính cách của nhân vật** | ->Kiêu ngạo và ngông cuồng vì qua được nuông chiều | ->Thông minh, kiên nhẫn, điềm tĩnh |   **2. Ý nghĩa của việc trừng phạt và những thử thách**  - Nhà vua quá tức giận nên đã gả công chúa cho người ăn mày  -> Hình phạt nặng nề để trừng trị con gái.  - Người hát rong đã yêu cầu công chúa:  + trở thành thường dân ra khỏi cung.  + Sống trong một căn lều nhỏ không có người hầu hạ.  + Dậy sớm nhóm bếp, náu ăn, đan sọt, dệt sợi, bán sành sứ, phụ bếp  =>trừng phạt tính kiêu căng, ngông cuồng, thể hiện tình yêu , giúp công chúa nhận ra những điều sai trái của mình mà biết sửa sai.  => mô típ quen thuộc trong truyện cổ tích  **3. Kết thúc và bài học rút ra**  - Kết thúc có hậu: công chúa nhận ra sai lầm của mình và biết sữa lỗi và kết hôn với vua chích chòe.  - Câu “ tôi tin...lễ cưới”-> lời nói bông đùa, cho thấy đây chỉ là một câu chuyện hư cấu.  => Công thức kết truyện quen thuộc trong truyện cổ tích nước ngoài.  - Bài học: khuyên con người không nên kiêu ngạo, ngông cuồng, nhạo báng người khác, phải biết tôn trọng và sống hòa nhã, phải cố gắng hoàn thiện bản thân và thay đổi mình phù hợp với hoàn cảnh, biết nhận ra sai lầm và sửa lỗi.  **III.Luyện tập** |

**Bài tập 1:**

Kể lại đoạn cuối truyện Vua chích chòe (từ Giờ đây công chúa là một chị phụ bếp đến hết) theo lời kể của công chúa.

**Hướng dẫn:**

Tôi chính thức trở thành một người phụ bếp trong cung sau biết bao nhiêu việc làm không thành công. Hàng ngày, tôi bỏ phần cơm của mình vào hai chiếc nồi con buộc chặt ở hai bên tạp dề để về nhà ăn cùng chồng mình.

              Hôm ấy trong cung tổ chức hôn lễ cho hoàng tử, con đầu lòng của nhà vua. Trước cảnh tượng nguy nga, lộng lẫy kia, tôi tủi cho chính bản thân mình. Cũng chỉ vì cái tính kiêu căng, ngông cuồng của mình đã khiến tôi trở nên thấp hèn và khổ cực như bây giờ.

              Bỗng nhà vua bước lại, nắm lấy tay tôi mời tôi nhảy khiến tôi sợ hãi vô cùng. Nhanh chóng tôi nhận ra đó là Vua chích choè. Sự thật này càng khiến tôi bối rối. Tôi né tránh nhưng đã bị vua kéo vào giữa phòng làm dây buộc nồi đứt, hai cái nồi rơi xuống đất, súp và bánh mì vung ra khắp nền nhà.

              Tôi vô cùng xấu hổ trước những ánh mắt tò mò và lời gièm pha của những người chứng kiến. Sợ hãi, tôi càng cố gắng bỏ chạy nhưng vẫn bị vua chích choè giữ lại. Chàng nói với tôi rằng chàng chính là người hát rong, chàng kị sĩ. Chàng làm tất cả những việc này cũng vì muốn uốn nắn tính kiêu ngạo, ngông cuồng của tôi. Tôi khóc vì nhận ra những điều sai trái của mình. Sau đó, hôn lễ của Vua chích choè với tôi đã diễn ra rất vui vẻ và hạnh phúc.

**IV. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học bài

- Hoàn thiện các bài tập

- Chuẩn bị nội dung buổi học sau:Luyện tập: Viết bài văn nhập vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

**V. Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………